

Ngày: 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em

Ông Trần Văn Hổ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

MAI THANH C, sinh năm: 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, Xã L , huyện G, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số HT 45, khu phố B, phường H, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; con ông Mai Thanh V, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1950; vợ: Hồ Xuân T, sinh năm: 1988; có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt khẩn cấp tạm giữ ngày 13/6/2017, chuyển tạm giam ngày 16/6/2017. (Có mặt)

* *Người bị hại:* Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Ấp V, xã VQ, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thanh C và chị Huỳnh Thị Thùy L (SN 1986; ĐKTT: ấp V, xã VQ, huyện B, tỉnh Bến Tre) quen biết nhau qua mạng Zalo. Đến khoảng 13 giờ ngày 13/6/2017, C hẹn và đến gặp chị L tại quán cà phê đối diện Bến xe khách Bến Tre. Sau khi gặp nhau, C rủ chị Liên đi siêu thị Coop.Mark Bến Tre để mua đồ, thì chị L đồng ý nên lấy nón bảo hiểm đưa cho C đội và giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, số

loại VISION, biển số 71C1-102.13 (bên trong cốp xe có: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71C1-102.13 mang tên Huỳnh Ngọc A; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Huỳnh Thị Thùy L; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Huỳnh Hữu C; 01 bóp da nữ màu hồng và 450.000 đồng) cho C điều khiển đến siêu thị Coop.Mark. Nhưng khi đến siêu thị, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị L nên nói với chị L là đi đón người di cùng vào siêu thị mua đồ luôn nên tiếp tục chờ chị L chạy trở lại Quốc Lộ 60 rồi rẽ vào đường Vành Đai. Khi chạy đến khu vực tổ NDTQ số 10 thuộc khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, C dừng xe lại và cùng chị L ngồi trên xe chờ. Được khoảng 15 phút, thấy không có ai đến, chị L rời khỏi xe bước xuống lộ đứng thì lập tức C khởi động máy và nhanh chóng tăng ga chiếm đoạt xe mô tô biển số 71C1-102.13 cùng tiền và các giấy tờ cá nhân của chị L chạy lên thành phố Hồ Chí Minh, nhưng khi C chạy xe mô tô biển số 71C1-102.13 vừa chiếm đoạt được của chị L đến địa phận thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu trắng-bạc-đen, biển số 71C1-102.13, số máy: JE 33E0200985, số khung: 3307CY200864;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71C1-10213 mang tên Huỳnh Ngọc A;
- 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Huỳnh Thị Thùy L;
- 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Huỳnh Hữu C;
- 01 bóp da nữ màu hồng kích thước 20cmx10cm và 1.150.000 đồng (trong đó có 450.000 đồng của chị Liên và 700.000 đồng của Chánh);
- 01 nón bảo hiểm màu trắng sọc xanh bên hông có in hàng chữ Cửa hàng điện thoại di động Tấn Cường;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng số Imel: 860739030419818 (điện thoại của C).

Theo các Bản kết luận định giá trị tài sản số 687/KL-HĐĐG ngày 28/6/2017 và số 867/KL-HĐĐG ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu trắng-bạc-đen, biển số 71C1-102.13, số máy: JE33E0200985, số khung: 3307CY200864, trị giá vào ngày 13/6/2017 là 15.600.000 đồng;

- 01 bóp da nữ màu hồng kích thước 20cmx10cm, trị giá vào ngày 13/6/2017 là 30.000 đồng;

- 01 nón bảo hiểm màu trắng sọc xanh bên hông có in hàng chữ Cửa hàng điện thoại di động Tấn Cường trị giá vào ngày 13/6/2017 là 50.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho chị Huỳnh Thị Thùy L 01 xe mô tô biển số 71C1-102.13, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 nón bảo hiểm, 01 bóp da nữ màu hồng và 450.000 đồng; trả cho C 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 700.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 62/KSĐT-KT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Mai Thanh C về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung truy tố, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mai Thanh C 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Huỳnh Thị Thùy L 01 xe mô tô biển số 71C1-102.13, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 nón bảo hiểm, 01 bóp da nữ màu hồng và 450.000 đồng; trả cho Mai Thanh C 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 700.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản.

Bị cáo C khai nhận vào ngày 13/6/2017, bị cáo chiếm đoạt của chị Liên 01 xe mô tô biển số 71C1-102.13, 01 nón bảo hiểm, 01 bóp da nữ màu hồng và 450.000 đồng ở khu vực phường Phú Tân, thành phố Bến Tre. Khi chạy đến Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An thì bị bắt giữ cùng tang vật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị L có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, kiểm sát viên cũng đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại. Hội đồng xét xử xét, thấy việc vắng mặt người bị hại không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bị hại là phù hợp quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự.

[2] Bị cáo C khai nhận ngày 13/6/2017 có hành vi chiếm đoạt tài sản của chị L gồm 01 xe mô tô biển số 71C1-10213, 01 bóp da nữ màu hồng, 01 nón bảo hiểm và 450.000 đồng chị L để trong xe mô tô. Do mối quan hệ quen biết bị cáo hẹn gặp và chở chị L đi bằng xe mô tô của chị L. Khi chở chị L, bị cáo tìm cách cho chị L ngồi phía sau rời khỏi xe để bị cáo nhanh chóng tăng ga chạy đi chiếm đoạt tài sản của chị L. Khi bị cáo chở chị L đến khu vực phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, bị cáo dừng xe lại dựng cảnh với mục đích để chị L rời khỏi xe, chị L rời khỏi xe mô tô ngay tức khắc bị cáo khởi động xe tăng tốc thật nhanh chiếm đoạt tài sản của chị L như ý định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ tang vật và kết quả thực nghiệm điều tra. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị L là 16.130.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo cố ý thực hiện để thỏa mãn mục đích của mình và hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện trót lọt. Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mai Thanh C phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 136 BLHS.

[4] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Bị cáo lợi dụng sự quen biết với chị L, sự thiếu cảnh giác với chị L để dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó gây tác hại xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ chưa thành niên, gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt đề nghị áp dụng của kiểm sát viên là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Tài sản của chị L bị chiếm đoạt gồm 01 xe mô tô biển số 71C1-102.13, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 nón bảo hiểm, 01 bóp da nữ màu hồng và 450.000 đồng đồng. Tổng trị giá là 16.130.000 đồng. Tài sản đã thu hồi và trao trả lại cho chị L, chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Huỳnh Thị Thùy L 01 xe mô tô biển số 71C1-102.13, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 nón bảo hiểm, 01 bóp da nữ màu hồng và 450.000 đồng; trả cho Mai Thanh C 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 700.000 đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Mai Thanh C phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Thanh C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Thanh C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2017.

2. Áp dụng 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Huỳnh Thị Thùy L 01 xe mô tô biển số 71C1-102.13, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 nón bảo hiểm, 01 bóp da nữ màu hồng và 450.000 đồng; trả cho Mai Thanh C 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 700.000 đồng.

Ghi nhận chị Huỳnh Thị Thùy L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Mai Thanh C phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường Hiệp Thành, quận 12, TP. HCM (1b);
- UBND xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm (1b);
- NTGTT (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Văn Trình